

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hiền

Ông Lương Đình Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại nhà văn hóa thôn C 2, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 11 tháng 3 năm 1988 tại xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S, sinh năm 1944 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1942; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1988, con: Có 03 con, sinh năm 2006, 2011, 2022; tiền án: Ngày 18/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 127/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 20/4/2023, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 29/12/2029; Ngày 09/11/2020 bị Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị hại:

- Anh La Xuân T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Anh Vi Văn D, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lương Thị C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn C 2, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2023 và 30/12/2023, Công an xã Y, huyện V tiếp nhận đơn trình báo của ông La Xuân T trú tại Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và ông Vi Văn D, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện V về việc về việc bị mất trộm gà, ngan. Quá trình điều tra xác minh đã xác định được Hà Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp gà, ngan của ông La Xuân T và ông Vi Văn D, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2023, Hà Văn T đi bộ từ nhà ở Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo đường bờ ruộng đến nhà ông La Xuân T, trèo tường vào chuồng gà ở cạnh nhà bếp lấy trộm 04 con gà trống (loại gà công nghiệp) cho vào trong áo khoác đang mặc trên người rồi đi ra 01 chuồng gà ở cạnh tường rào nhà anh La Xuân T lấy 01 con gà trống thiên (loại gà ta) tiếp tục cho vào trong áo khoác rồi đi theo đường cũ về nhà và cho gà vừa lấy trộm được vào trong bao tải để ở đằng sau nhà. Đến sáng ngày 25/12/2023, Hà Văn T đem 05 con gà đã trộm được của anh La Xuân T ra chợ phiên C bán cho 02 người đàn ông không quen biết, cân nặng 04 con gà trống công nghiệp là 8kg, 01 con gà trống ta là 3,2kg, bán được tổng số tiền là 830.000 đồng. Số tiền này Hà Văn T đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, Hà Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1 - 081.26 của gia đình đi lên khu vực đồi phía sau nhà để sửa ống nước. Sau khi sửa xong, Hà Văn T ở lại trên đồi đợi trời tối để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hà Văn T để xe mô tô ở trên đồi, đi bộ xuống nhà anh Vi Văn D, đi đến chuồng gà, luồn tay vào bên trong chuồng lấy được 03 con gà ta trống thiên, 02 con gà mái ta và 01 con ngan. Hà Văn T cho ngan và 01 con gà vào trong nải được chuẩn bị từ trước, số gà còn lại Hà Văn T cho vào trong áo khoác đang mặc trên người rồi đi bộ lên đồi, đến chỗ để xe mô tô thì 01 con gà trống thiên chạy mất. Hà Văn T điều khiển xe mô tô đem theo 02 con gà trống thiên, 02 con gà mái, 01 con ngan đến nhà bà Lương Thị C, trú tại thôn C 2, xã Y, huyện V để bán, cân nặng 02 con gà trống thiên là 5,2kg, 02 con gà mái là 4kg, 01 con ngan là 4kg, bán được 1.200.000 đồng. Số tiền này Hà Văn

T mua 200.000 đồng ma túy Heroin để sử dụng, tiêu xài cá nhân hết 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Hà Văn T đã bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 30/12/2023. Anh Vi Văn D đã tìm thấy con gà trống thiên Hà Văn T lấy trộm nhưng bị sống mất, nặng 3,5kg và giao nộp cho cơ quan điều tra. Bà Lương Thị C đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra 01 con ngan màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 01/KL-ĐGTSTTTHS ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: 04 con gà trống (loại gà công nghiệp) có tổng trọng lượng 08kg là 880.000 đồng; 01 con gà trống (loại gà ta) có trọng lượng 3,2 kg là 416.000 đồng; 03 con gà trống thiên tổng trọng lượng là 8,7kg là 1.566.000 đồng; 02 con gà mái tổng trọng lượng là 04kg là 560.000 đồng; 01 con ngan có trọng lượng là 04kg là 360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hà Văn T trộm cắp là 3.782.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSVQ ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo trình bày bản thân nghiện ma túy từ năm 2016, không có việc làm nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Ngoài hai lần trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo đã nhiều lần bán đồ đạc trong nhà để lấy tiền mua ma túy. Đối với 01 con gà trống thiên 3,5kg và 01 con ngan màu trắng 4kg thu giữ tại nhà bà Lương Thị C, bị cáo thừa nhận là gà và ngan bị cáo lấy trộm tại nhà anh Vi Văn D ngày 29/12/2023. Khi mang gà và ngan bán cho bà Lương Thị C, bị cáo không nói cho bà Lương Thị C biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp của người khác.

Bị hại La Xuân T, Vi Văn D đều xác nhận thời gian, địa điểm và những tài sản đã bị Hà Văn T trộm cắp đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan. Anh La Xuân T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000 đồng đối với số gà bị cáo trộm cắp. Anh Vi Văn D đã được trả lại 01 con ngan và 01 con gà ta trống thiên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lương Thị C trình bày bà Lương Thị C làm nghề mua bán gà nên thường mua lại gà của người dân. Ngày 29/12/2023 bà Lương Thị C có mua 04 con gà và 01 con ngan của Hà Văn T nhưng không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi mua gà, ngan với Hà Văn T, bà Lương Thị C đã bán 02 con gà trống thiên và 02 con gà mái được 1.010.000 đồng, còn 01 con ngan chưa bán, bà Lương Thị C đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền và con ngan này, nhất trí trả lại con ngan cho anh Vi Văn D và tự nguyện đề nghị sung ngân sách số tiền 1.010.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Chị Hoàng Thị T là vợ bị cáo Hà Văn T trình bày chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-08126 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen do chị đi làm công nhân ở Bắc Giang kiếm tiền mua năm 2016 nhưng để cho Hà Văn T đứng tên giấy tờ đăng ký xe. Đây là tài sản chung của vợ chồng và là phương tiện đi lại duy nhất

của gia đình, bị cáo Hà Văn T sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp chị Hoàng Thị T không biết nên đề nghị được trả lại cho chị Hoàng Thị T để sử dụng hàng ngày.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hà Văn T bồi thường cho bị hại La Xuân T số tiền 500.000 đồng, không xem xét việc bồi thường cho anh Vi Văn D do anh Vi Văn D không yêu cầu. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu huỷ 01 túi vải màu đen có diện 50cm x 50cm, quai màu nâu đã cũ là công cụ phạm tội; trả lại cho chị Hoàng Thị T 01 xe mô tô biển kiểm sát 12U1-081.26 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004106 mang tên Hà Văn T; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 020088006465 mang tên Hà Văn T; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.010.000 đồng thu của bà Lương Thị C. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát về căn cứ buộc tội, tội danh và các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi bị cơ quan điều tra mời lên làm việc, bị cáo đã nộp lại số tiền 500.000 đồng, tại phiên toà bị cáo nhất trí trả cho anh La Xuân T số tiền 500.000 đồng này để bồi thường thiệt hại nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về vật chứng và các vấn đề khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí ý kiến người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung.

Kiểm sát viên tranh luận không nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo do số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo bán gà, ngan trộm cắp của anh Vi Văn D nhưng chưa tiêu hết, bị cơ quan điều tra thu giữ chứ không phải bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, hứa sẽ không tái phạm và cai nghiện để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Cuối tháng 12/2023, bị cáo Hà Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Lần thứ nhất vào ngày 24/12/2023, bị cáo Hà Văn T đã trộm cắp 04 con gà trống công nghiệp và 01 con gà trống ta của anh La Xuân T trị giá 1.296.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 29/12/2023, bị cáo Hà Văn T đã trộm cắp 01 con ngan, 02 con gà mái và 03 con gà ta trống thiến của anh Vi Văn D trị giá 2.486.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Hà Văn T đã trộm cắp trong 02 ngày 24/12/2023 và 29/12/2023 là 3.782.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trên bị cáo đã bán được 2.030.000 đồng và mua ma túy sử dụng, tiêu xài cá nhân hết 1.530.000 đồng, còn 500.000 đồng đã bị cơ quan điều tra thu giữ. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 3.782.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị kết án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, bố đẻ bị cáo là ông Hà Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị Tòa án kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, nghiện ma túy nhưng không có ý thức tự cai nghiện, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị Toà án kết án đều về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo, tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo biên bản xác minh ngày 10/01/2024 tại UBND xã Y, huyện V, bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại La Xuân T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị hại Vi Văn D đã nhận lại 01 con ngan và 01 con gà trống thiến, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con ngan và 01 con gà đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan trả lại cho bị hại Vi Văn D là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 túi vải màu đen có diện 50cm x 50cm quai màu nâu đã cũ bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-081.26 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004106, mang tên Hà Văn T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, không phải phương tiện phạm tội; mặc dù bị cáo và chị Hoàng Thị T đều yêu cầu trả lại cho chị Hoàng Thị T nhưng đây là tài sản đã đăng ký chủ sở hữu là Hà Văn T nên trả lại cho bị cáo Hà Văn T. Đối với 01 căn cước công dân số 020088006465 mang tên Hà Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 1.010.000 đồng là tiền bà Lương Thị C bán số gà mua của bị cáo Hà Văn T, bà Lương Thị C không đề nghị trả lại, tự nguyện đề nghị sung ngân sách Nhà nước nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo bán tài sản trộm cắp của anh Vi Văn D, bị hại không yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với 02 người đàn ông mua gà với bị cáo, do không có đủ thông tin nên không thể điều tra xác minh, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Đối với bà Lương Thị C là người đã mua gà với bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan và ý kiến của người bào chữa tại phiên toà, các ý kiến, đề nghị nào phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên thì được chấp nhận, ý kiến, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho bị hại La Xuân T 500.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu đen có diện 50cm x 50cm quai màu nâu đã cũ

4.2. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 xe mô tô biển kiểm sát 12U1-081.26 nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, số khung RLHJA311XEY244614, số máy JA31E0437593, và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004106 mang tên Hà Văn T, 01 căn cước công dân số 020088006465 mang tên Hà Văn T.

4.3. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.4. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.010.000 đồng thu của bà Lương Thị C.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024. Số tiền 1.510.000 đồng hiện đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.9048344.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V).

5. Án phí: Bị cáo Hà Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện Văn Quan;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP, VT

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương